

QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH PHẦN CỦA QUÁ TRÌNH DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM DẠY HỌC TƯƠNG TÁC TÍCH CỰC

ThS. NGUYỄN CẨM THANH
Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Các quan điểm dạy học tích cực luôn có những biện pháp cụ thể hướng đến việc nâng cao chất lượng, tăng hiệu quả của quá trình dạy học. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số vấn đề mà người dạy và người học chưa khai thác hết.

Trong bài viết này, chúng tôi xem xét mối quan hệ giữa mục tiêu, chuẩn đánh giá, môi trường dạy học, chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học theo quan điểm dạy học tương tác tích cực (TTTC) nhằm khai thác tối đa các khía cạnh có lợi cho việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học (QTDH).

2. Quan điểm dạy học tương tác tích cực

2.1. Tính tích cực học tập

Tích cực (active, positive) được dùng với nghĩa là: “Chủ động, hướng hoạt động nhằm tạo ra những thay đổi, phát triển; hăng hái với công việc” [4]. Theo tác giả Thái Duy Tuyên thì tích cực “là khái niệm biểu thị nỗ lực của chủ thể khi tương tác với đối tượng” [11, tr. 463].

Tính tích cực học tập thể hiện qua các cấp độ từ thấp lên cao như: bắt chước; tìm tòi; sáng tạo. Dựa trên kết quả nghiên cứu của nhà tâm lý học V.P. Simonov, tác giả Trần Luận rút ra công thức xác định mức độ nhận thức của học sinh như sau: [9, tr.15]:

Mức độ nhận thức của học sinh: $T=N[(K_{ct}-K_{dc})+(TP_{ct}-TP_{dc})]$, trong đó, N là nhu cầu nhận thức; K_{ct} và K_{dc} lần lượt là tri thức cần thiết và đã có để giải quyết vấn đề; TP_{ct} và TP_{dc} lần lượt là tri thức phương pháp cần thiết và đã có để giải quyết vấn đề.

Vì vậy, mặc dù $(K_{ct}-K_{dc})$ không lớn, nhưng hiệu $(TP_{ct}-TP_{dc})$ thông thường rất lớn, nên tổng trong ngoặc vuông cũng lớn, do đó học sinh không có nhu cầu nhận thức, nghĩa là T không thể nảy sinh (theo phân tích trên). Vậy, để học sinh tham gia tích cực vào bài học, cần trang bị bổ sung cho họ các thành phần TP thích hợp, sao cho hiệu $(TP_{ct}-TP_{dc})$ là nhỏ nhất [7].

2.2. Dạy học tương tác tích cực

Có nhiều cách phát biểu khác nhau, nhưng có thể hiểu việc dạy học theo quan điểm dạy học TTTC là:

Dạy học TTTC là quá trình dạy học có sự tương tác nhiều chiều giữa ba nhân tố chủ đạo gồm thầy, trò và môi trường dạy học, trong đó trò là trung tâm

được khơi dậy tính tích cực, thầy là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ trò thực hiện nhiệm vụ học tập, môi trường đóng vai trò ảnh hưởng, thích nghi đối với thầy và trò.

2.3. Môi trường trong dạy học theo quan điểm dạy học TTTC

“Môi trường theo quan điểm sư phạm học tương tác là những điều kiện cụ thể và đa dạng của dạy học do người dạy tạo ra, tổ chức cho người học hoạt động, thích nghi, trên nền tảng những lựa chọn đúng đắn, phù hợp với yêu cầu đặt ra cho người học nhằm đạt được các nhiệm vụ dạy học” [5].

Môi trường không phải là một yếu tố tĩnh, bất động mà phải là một thành tố thuộc cấu trúc hoạt động dạy học, nó không chỉ ảnh hưởng đến người dạy, người học, điều quan trọng là nó làm thay đổi người học, người dạy nhằm đảm bảo sự thích nghi của người dạy, người học với môi trường, và ngược lại, chính người dạy, người học cũng làm thay đổi môi trường [11].

Trên thực tế, rất khó khai thác tất cả các yếu tố của môi trường nêu trên. Vì vậy, ở đây chúng tôi chỉ xem xét môi trường dạy học trong lớp học với hai yếu tố chính của sự tương tác là hoạt động dạy và hoạt động học. Hai yếu tố này sẽ kéo theo sự thay đổi của các yếu tố khác thuộc cấu trúc hoạt động dạy học (HĐDH), tạo nên chất lượng mới cho cả hệ dạy học.

Như vậy, môi trường dạy học mà yếu tố trọng tâm là các nhiệm vụ học tập thông qua hoạt động học, đã thực sự gắn với nội dung dạy - học và sự thích nghi của người học trong môi trường. Người dạy tổ chức hoạt động dạy sẽ tính toán trước điều kiện môi trường cho phù hợp (sắp xếp bàn ghế, chuẩn bị tài liệu học tập, phương tiện trực quan, phương tiện kỹ thuật phục vụ dạy học...). Trong quá trình dạy học, người dạy có thể tác động, điều chỉnh môi trường theo nội dung học tập, nhịp độ học tập (thay đổi bầu không khí lớp học, cung cấp thêm tư liệu dạy học cần thiết, kích thích tính tò mò...).

2.4. Mục tiêu dạy học và chuẩn đánh giá

Mục tiêu là tuyên bố về những gì học sinh phải hiểu rõ, nắm vững và làm được sau môn/ chương/ bài học. Mục tiêu dạy học nhấn mạnh kết quả cuối cùng của bài dạy mà học sinh phải đạt được.

Theo BenJanvin S.Bloom [2], mục tiêu giáo dục là các phương thức, nhờ đó chúng ta có thể tạo nên sự thay đổi của học sinh trong quá trình giáo dục. Nghĩa là các phương thức giúp học sinh thay đổi tư duy, tình cảm và hành động của mình.

Mục tiêu dạy học là mô hình kết quả trong tương lai của HỖDH, trong đó mục tiêu dạy học xuất hiện trước và chi phối toàn bộ HỖDH, trước hết là việc xác định nội dung và phương pháp dạy học.

Các loại mục tiêu điển hình: Mục tiêu tri thức; mục tiêu hành vi; mục tiêu phát triển. Trong dạy học truyền thống, mục tiêu tri thức được đề cao. Trong dạy học hiện đại, mục tiêu phát triển ngày càng chiếm ưu thế. Mục tiêu có các cấp độ (mục tiêu tổng quát, mục tiêu trung gian, mục tiêu cụ thể). Việc xác định mục tiêu cụ thể phải đảm bảo hai chức năng:

* Chỉ đạo việc tổ chức hoạt động dạy học;

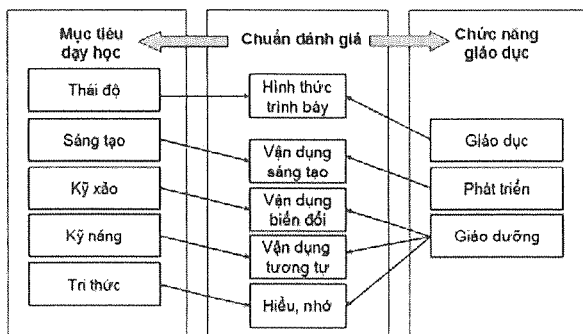
* Là chuẩn để đánh giá khách quan kết quả dạy học.

Đánh giá và dạy học có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Người dạy liên tục đánh giá người học theo mục tiêu học tập để quyết định điều khiển, điều chỉnh trong dạy học; đồng thời anh ta đánh giá chính bản thân mình (các khâu chuẩn bị, thiết kế bài dạy, tổ chức HỖDH...) nhằm mục đích thay đổi, điều chỉnh để nâng cao chất lượng dạy học.

Đánh giá là một phần của công tác dạy học, sẽ không thể có dạy và học chất lượng, nếu không có đánh giá phù hợp, đáng tin cậy.

Tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập của người học là một khâu rất quan trọng trong quy trình đánh giá. Hiện nay người ta thường sử dụng lí thuyết Bloom để xây dựng chuẩn đánh giá, tất nhiên là có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình giáo dục mỗi quốc gia, phù hợp với từng môn học cụ thể.

Mối quan hệ chuẩn đánh giá - mục tiêu - chức năng giáo dục được trình bày ở sơ đồ 1.



Sơ đồ 1: Quan hệ chuẩn đánh giá - mục tiêu - chức năng giáo dục

Đánh giá chương trình đào tạo, chương trình

môn học, hoặc bài dạy có chất lượng và hiệu quả trước hết phải thỏa mãn được những yêu cầu về chương trình đào tạo, yêu cầu đặt ra trong Luật Giáo dục, yêu cầu của ngành.

- Việc đánh giá chương trình đào tạo, chương trình môn học, bài dạy cũng theo nhiều cách tiếp cận cụ thể như: Đánh giá bản thân (nội dung) của chương trình, môn học hoặc bài dạy; đánh giá từng khía cạnh; đánh giá quá trình thực hiện; đánh giá trên kết quả; đánh giá tổng thể.

- Xây dựng chuẩn đánh giá phải có nguyên tắc nhất định, việc sử dụng phương pháp đánh giá phải tương ứng với công cụ đánh giá thích hợp.

Trên cơ sở đó, chuẩn đánh giá cho bài dạy cụ thể chính là các tiêu chí để đánh giá. Nhờ vào các tiêu chí này người dạy đối chiếu để biết được bài dạy của mình có đạt chuẩn hay chưa, phần nào hay khâu nào chưa đạt, để có hướng điều chỉnh thích hợp.

2.5. Chất lượng, hiệu quả dạy học

- Dạy học: "Dạy học là khái niệm chỉ hoạt động chung của người dạy và người học, hai hoạt động này song song tồn tại và phát triển trong cùng một quá trình thống nhất" [3, tr.50].

- Chất lượng dạy học

Trước hết, chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN-ISO 8402) là: "Tập hợp các đặc tính của một thực thể (đối tượng) tạo cho thực thể (đối tượng) đó khả năng thoả mãn những nhu cầu đã nêu ra hoặc nhu cầu tiềm ẩn".

Vậy, chất lượng dạy học được đánh giá qua mức độ đạt được các mục tiêu dạy học đã đề ra, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ dạy học ở nhà trường là dạy tri thức, dạy phương pháp, dạy thái độ.

Ba nhiệm vụ dạy học cơ bản là dạy thái độ, dạy tri thức, dạy phương pháp có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tác động và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình dạy học. Như vậy, chất lượng dạy học là hướng nội và phải đạt được 5 chỉ tiêu sau [1, tr.23]: Tri thức; kĩ năng, phương pháp; thái độ; thể chất; hạnh phúc.

- Hiệu quả dạy học

Hiệu quả là: „Kết quả mong muốn, cái mà con người chờ đợi và hướng tới; nó có nội dung khác nhau ở những lĩnh vực khác nhau. Trong sản xuất, hiệu quả có nghĩa là hiệu suất, năng suất. Trong kinh doanh, hiệu quả là lãi suất, lợi nhuận. Trong lao động nói chung, hiệu quả lao động là năng suất lao động, được đánh giá bằng số lượng thời gian hao phí để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm, hoặc là bằng số lượng sản phẩm được sản xuất ra trong

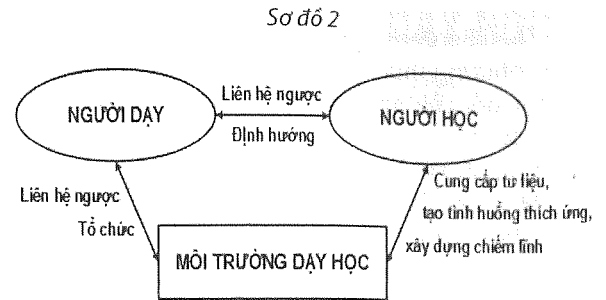
một đơn vị thời gian” [4].

Vậy, hiệu quả dạy học bao gồm hai yếu tố [1, tr.23]: Đáp ứng đúng và kịp thời các yêu cầu kinh tế, xã hội, và chi phí sử dụng tối ưu thời gian, sức lực, tài chính của thầy, trò, nhân dân và nhà nước. Do đó, hiệu quả dạy học là hướng ngoại. Tiêu chuẩn của quá trình dạy học có chất lượng và hiệu quả theo công nghệ đào tạo chính là tiêu chuẩn dạy tốt - học tốt.

Trong thời đại ngày nay, việc thực hiện đầy đủ các mục tiêu và nhiệm vụ dạy học là một điều kiện cần nhưng chưa đủ để được gọi là dạy tốt, học tốt. Điều kiện cực kì quan trọng là phải thực hiện các nhiệm vụ đó với chi phí sử dụng tối ưu thời gian, sức lực, tài chính của thầy, trò, nhân dân và nhà nước [8].

2.6. Mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đánh giá, môi trường dạy học, chất lượng, hiệu quả quá trình dạy học theo quan điểm dạy học tương tác tích cực

Đánh giá kết quả thực của QTDH chính là xem xét nó có đạt được mục tiêu dạy học đề ra không. Để thực hiện mục tiêu đó cần phải có phương pháp dạy và phương pháp học, cụ thể ở đây chính là việc dạy - học phải “tương tác tích cực”. Để có được chất lượng và hiệu quả thì dạy học “tương tác tích cực” nhất thiết phải có môi trường dạy học “tương tác tích cực”. QTDH có chất lượng và hiệu quả là phải thỏa mãn các tiêu chí của chuẩn đánh giá đề ra. Mối quan hệ các khái niệm trên có thể phỏng theo sơ đồ 2.



Sơ đồ 3

Quan hệ giữa các thành phần trên theo sơ đồ 2 như sau:

- Quan hệ giữa mục tiêu - chuẩn đánh giá với chất lượng/hiệu quả của QTDH. Đây là quan hệ ràng buộc, bởi qua mục tiêu - chuẩn đánh giá được xác định ban đầu, ta sẽ nhìn thấy chất lượng/hiệu quả trong đó, và ngược lại, các tiêu chí làm nên chất lượng/hiệu quả phải được thể hiện qua mục tiêu - chuẩn đánh giá;

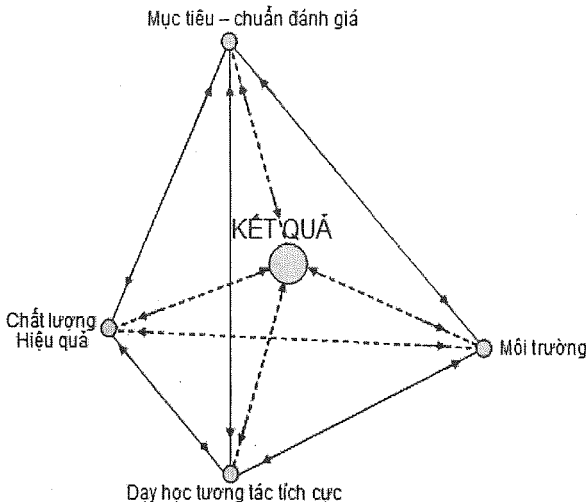
- Quan hệ mục tiêu - chuẩn đánh giá với dạy học TTTC. Nếu đặt câu hỏi: mục tiêu dạy học sẽ hoàn thành bằng cách nào thì câu trả lời sẽ là dạy học theo quan điểm dạy học TTTC. Ngược lại, dạy học theo quan điểm này sẽ luôn đáp ứng được đòi hỏi của mục tiêu đề ra;

- Quan hệ mục tiêu - chuẩn đánh giá với môi trường dạy học TTTC. Rõ ràng để thực hiện được mục tiêu dạy học thì cần phải có hoạt động dạy-học trong môi trường phù hợp với yêu cầu của quan điểm dạy học TTTC. Ngược lại, nếu có môi trường dạy học TTTC thực sự để tổ chức quá trình dạy học theo quan điểm dạy học TTTC thì sẽ đạt được mục tiêu đề ra;

- Quan hệ dạy học TTTC với chất lượng/hiệu quả của QTDH. Đối chiếu quan điểm dạy học TTTC với khái niệm về chất lượng/hiệu quả QTDH ta thấy hoàn toàn phù hợp;

- Quan hệ dạy học TTTC với môi trường dạy học theo quan điểm dạy học TTTC. Sơ đồ 3 cho thấy môi trường là một thành tố thuộc cấu trúc HĐDH, nó không chỉ ảnh hưởng đến người dạy, người học mà còn làm thay đổi người học, người dạy nhằm đảm bảo sự thích nghi của người dạy, người học với môi trường, ngược lại chính người dạy, người học cũng làm thay đổi môi trường.

- Quan hệ môi trường với chất lượng/hiệu quả của QTDH. Tại sơ đồ 2, ta thấy bên trong môi trường dạy học có hai yếu tố chính của sự tương tác là hoạt động dạy tương ứng với hoạt động học sẽ kéo theo sự thay đổi các yếu tố khác thuộc cấu trúc HĐDH, tạo nên chất lượng mới cho cả hệ dạy học.



Mối quan hệ giữa các thành phần trên đây rất mật thiết và có tác động qua lại, làm ảnh hưởng, thay đổi lẫn nhau xung quanh kết quả của QTDH. Chỉ cần tác động vào một thành phần trong sơ đồ 3 cũng khiến cho tất cả các thành phần còn lại thay đổi theo.

3. Kết luận

Dạy học TTTC đặc biệt làm gia tăng giá trị các mối quan hệ qua lại giữa người dạy, người học và môi trường trong QTDH. Để nâng cao chất lượng dạy và học theo quan điểm này cần thiết phải quan tâm đúng mức tới tất cả các thành phần mục tiêu - chuẩn đánh giá, môi trường dạy học, chất lượng/ hiệu quả của QTDH theo quan điểm dạy học TTTC, đồng thời xem xét mối quan hệ giữa chúng với nhau bởi việc tác động ở một thành phần nào đó sẽ làm cho kết quả chung của QTDH thay đổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng, *Phương pháp dạy học Đại học*, tập 1, Trường ĐHSP Hà Nội, 2002.
2. Benjamin S. Bloom và các cộng sự, *Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục: lãnh vực nhận thức* (Đoàn Văn Điều dịch), Trường ĐHSP TP. HCM, 1994.
3. Đỗ Ngọc Đạt, *Tiếp cận hiện đại hoạt động dạy học* - NXB ĐHQG Hà Nội, 1997.

4. <http://dictionary.bachkhoatoanthu.gov.vn>
5. Nguyễn Thị Bích Hạnh, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Trường ĐHSP Hà Nội, 1994.
6. Kharlamov I. F, *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào?*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
7. Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Thị Thu Hà, *Vận dụng quan điểm, tích cực hoạt động học tập của học sinh như thế nào?* Trường ĐHSP Hà Nội, Thông báo khoa học (số tháng 6), 1999.
8. Lưu Xuân Mới, *Lí luận dạy học Đại học*, NXB Giáo dục, 2000.
9. Trần Luận, *Một hướng nghiên cứu triển khai dạy học nêu vấn đề vào thực tiễn*, tạp chí Nghiên cứu giáo dục, (số 4), 1999.
10. Nguyễn Quang Thuấn. (dịch), Jean-Marc Denomme et Madeleine Roy: *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2000.
11. Thái Duy Tuyên, *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007.

SUMMARY

The author analyses the objectives-evaluation standards, teaching environment, quality/effectiveness of teaching process and their relationships according to the interactive teaching point of view.

TƯ DUY LẠI VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH... (Tiếp theo trang 13)

oecd.org/publishing/corrigenda.

8. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2011) Động lực nhà giáo dưới góc nhìn so sánh và bài toán mất động lực của giáo viên phổ thông Việt Nam hiện nay, Báo cáo tham luận tại *Hội nghị về chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên phổ thông* do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội tổ chức ngày 18/5/2011 tại Hà Nội.

9. UNESCO (1966) *Recommendation concerning the Status of Teachers*. Paris: UNESCO.

UNESCO/ILO (2009) *Joint ILO/UNESCO Committee of Experts on the Application of Recommendations concerning Teaching Personnel*, Report, 10th Session, Paris.

10. VSO (2002) *What makes teacher tick?*, London: VSO.

11. Vũ Trọng Rỹ (2011) Thực trạng lao động sư phạm của giáo viên phổ thông hiện nay, Báo

cáo trình bày tại Hội thảo khoa học "Một số vấn đề về thực trạng đội ngũ giáo viên phổ thông", Hà Nội, 10/3/2011.

SUMMARY

Recognizing on the one hand the crucial role of teachers in human resources training meeting the demands of the new stage of development of the country, and on the other hand the actual manifestation of teachers losing motivation in their professional activities, it is recommended in this paper to identify teacher development as a priority in the implementation of the Vietnam Human Resources Development Strategic Plan (2011-2020), and to rethink the process of teacher policy development so as to ensure an appropriate balance between what is required from teachers and what shall be able to offer to them.